



**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY ĐỊNH

**Về trình tự, trách nhiệm lập, thẩm định, trình phê duyệt dự án đầu tư, hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng vốn ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh theo quy định tại Nghị định số 73/2019/NĐ-CP ngày 05/9/2019 của Chính phủ, Thông tư số 03/2020/TT-BTTTT, 04/2020/TT-BTTTT ngày 24/02/2020 của Bộ Thông tin và Truyền thông
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2021
của UBND tỉnh Quảng Nam)**

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Phạm vi điều chỉnh: theo quy định tại Điều 1, Nghị định số 73/2019/NĐ-CP ngày 05/9/2019 của Chính phủ quy định quản lý đầu tư ứng dụng CNTT sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước (*gọi tắt là Nghị định số 73/2019/NĐ-CP*).

2. Đối tượng áp dụng: Quyết định này quy định về trình tự, trách nhiệm lập, thẩm định, trình phê duyệt dự án đầu tư, hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) sử dụng vốn ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Quảng Nam.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Cơ quan nhà nước; văn phòng Huyện, Thị, Thành uỷ; đơn vị sự nghiệp công lập; tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, tổ chức khác được thành lập theo quy định của pháp luật về hội.

2. Doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân có liên quan đến các hoạt động tư vấn, cung cấp dịch vụ, sản phẩm CNTT cho các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh.

Chương II

DỰ ÁN ĐẦU TƯ ỨNG DỤNG CNTT SỬ DỤNG KINH PHÍ CHI ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NGUỒN VỐN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

Điều 3. Trình tự lập, thẩm định, phê duyệt dự án ứng dụng CNTT

Dự án đầu tư ứng dụng CNTT sử dụng kinh phí chi đầu tư phát triển nguồn vốn ngân sách nhà nước, thực hiện theo quy định của Luật Đầu tư công, Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công và các quy định về quản lý chi phí, quản lý chất lượng tại Mục 2, Chương II, Nghị định số 73/2019/NĐ-CP, chi tiết một số nội dung như sau:

1. Đối với Dự án thiết kế 01 bước (*Báo cáo kinh tế - kỹ thuật*): thực hiện theo Điều 10, Điều 22, Nghị định số 73/2019/NĐ-CP:

a) Lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật: chủ đầu tư tổ chức lập Báo cáo kinh tế -

kỹ thuật; nội dung của Báo cáo kinh tế - kỹ thuật theo Khoản 1, Điều 22, Nghị định số 73/2019/NĐ-CP.

b) Thẩm định, phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật

- Đối với các dự án thuộc thẩm quyền quyết định đầu tư của Chủ tịch UBND tỉnh: đơn vị đầu mối thẩm định dự án là Sở Kế hoạch và Đầu tư;

- Đối với các dự án thuộc thẩm quyền quyết định đầu tư của Chủ tịch UBND cấp huyện: đơn vị đầu mối thẩm định dự án là Phòng Tài chính - Kế hoạch các huyện, thị xã, thành phố;

- Đơn vị đầu mối thẩm định dự án (*Sở Kế hoạch và Đầu tư/Phòng Tài chính - Kế hoạch*) có trách nhiệm: gửi hồ sơ thiết kế chi tiết lấy ý kiến thẩm định của Sở Thông tin và Truyền thông (*trừ trường hợp Sở Thông tin và Truyền thông là chủ đầu tư*); lấy ý kiến các cơ quan, đơn vị liên quan để thẩm định dự án (*nếu cần*);

- Sở Thông tin và Truyền thông thẩm định thiết kế chi tiết đối với dự án do Chủ tịch UBND các cấp quyết định đầu tư, trừ các dự án có thiết kế chi tiết thuộc thẩm quyền thẩm định của Bộ Thông tin và Truyền thông;

- Trong trường hợp Sở Thông tin và Truyền thông đồng thời là chủ đầu tư, Sở Thông tin và Truyền thông thành lập Hội đồng thẩm định để thẩm định thiết kế chi tiết;

2. Đối với Dự án thiết kế 02 bước: (*Báo cáo nghiên cứu khả thi*)

a) Lập Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án: Chủ đầu tư tổ chức lập Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án; nội dung của Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án thực hiện theo Điều 16, Điều 19, Nghị định số 73/2019/NĐ-CP.

b) Thẩm định, phê duyệt dự án

- Các dự án thuộc thẩm quyền quyết định đầu tư của Chủ tịch UBND tỉnh: đơn vị đầu mối thẩm định dự án là Sở Kế hoạch và Đầu tư.

- Các dự án thuộc thẩm quyền quyết định đầu tư của Chủ tịch UBND cấp huyện: đơn vị đầu mối thẩm định dự án là phòng Tài chính - Kế hoạch.

- Đơn vị đầu mối thẩm định dự án (*Sở Kế hoạch và Đầu tư/ Phòng Tài chính - Kế hoạch*) có trách nhiệm: gửi hồ sơ thiết kế cơ sở lấy ý kiến thẩm định của Sở Thông tin và Truyền thông (*trừ trường hợp chủ đầu tư đồng thời là Sở Thông tin và Truyền thông*); lấy ý kiến các cơ quan, đơn vị liên quan để thẩm định dự án (*nếu cần*).

- Sở Thông tin và Truyền thông thẩm định thiết kế cơ sở đối với dự án do Chủ tịch UBND các cấp quyết định đầu tư, trừ các dự án có thiết kế cơ sở thuộc thẩm quyền thẩm định của Bộ Thông tin và Truyền thông.

- Trong trường hợp Sở Thông tin và Truyền thông đồng thời là chủ đầu tư, Sở Thông tin và Truyền thông thành lập Hội đồng thẩm định để thẩm định thiết kế cơ sở.

c) Về thẩm định và phê duyệt thiết kế chi tiết và dự toán

Chủ đầu tư tổ chức thẩm định và phê duyệt thiết kế chi tiết và dự toán theo Điều 29, Nghị định số 73/2019/NĐ-CP:

- Chủ đầu tư tổ chức thẩm định và được phép thuê tổ chức, cá nhân có năng

lực, kinh nghiệm thực hiện thẩm tra thiết kế chi tiết và dự toán để làm cơ sở thẩm định đối với các phần việc mà mình thực hiện, trừ trường hợp dự án thực hiện lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật (*dự án 01 bước*).

- Chủ đầu tư phê duyệt thiết kế chi tiết và dự toán, việc phê duyệt thiết kế chi tiết và dự toán được thực hiện đồng thời, không tách riêng thiết kế chi tiết với dự toán.

Điều 4. Trường hợp dự án trong lĩnh vực khác có hạng mục ứng dụng CNTT (khoản 4, Điều 6, Nghị định số 73/2019/NĐ-CP)

Trường hợp dự án trong lĩnh vực khác có hạng mục ứng dụng CNTT, việc quản lý chi phí, quản lý chất lượng hạng mục ứng dụng CNTT thực hiện theo quy định tại Nghị định số 73/2019/NĐ-CP. Đơn vị đầu mối thẩm định dự án có trách nhiệm gửi hồ sơ lấy ý kiến thẩm định của Sở Thông tin và Truyền thông về thiết kế cơ sở (*đối với dự án 02 bước*), thiết kế chi tiết (*đối với dự án 01 bước*) của hạng mục ứng dụng CNTT trong dự án.

Chương III

HOẠT ĐỘNG ỨNG DỤNG CNTT SỬ DỤNG KINH PHÍ CHI THƯỜNG XUYỀN

Điều 5. Chủ trương triển khai hoạt động ứng dụng CNTT

Hoạt động ứng dụng CNTT trong cơ quan nhà nước sử dụng kinh phí chi thường xuyên phải được phê duyệt trong kế hoạch hằng năm về ứng dụng CNTT, các kế hoạch khác hoặc được thống nhất chủ trương bằng văn bản cụ thể của cấp có thẩm quyền.

Điều 6. Lập, thẩm định, phê duyệt đề cương và dự toán chi tiết

1. Đối với các hoạt động đầu tư ứng dụng CNTT sử dụng nguồn kinh phí chi thường xuyên nguồn vốn ngân sách nhà nước (NSNN) có mức kinh phí trên 15 tỷ đồng để thiết lập mới, mở rộng hoặc nâng cấp cho hệ thống hạ tầng kỹ thuật, phần mềm, cơ sở dữ liệu thực hiện theo quy định tại Chương II của Quy định này.

2. Đối với các hoạt động đầu tư ứng dụng CNTT sử dụng nguồn kinh phí chi thường xuyên có mức kinh phí trên 200 triệu đồng đến 15 tỷ đồng để thiết lập mới, mở rộng hoặc nâng cấp cho hệ thống hạ tầng kỹ thuật, phần mềm, cơ sở dữ liệu thực hiện theo quy định tại Thông tư số 03/2020/TT-BTTTT ngày 24/02/2020 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định về lập đề cương và dự toán chi tiết đối với hoạt động ứng dụng CNTT sử dụng kinh phí chi thường xuyên thuộc nguồn vốn ngân sách nhà nước (*gọi tắt là Thông tư số 03/2020/TT-BTTTT*), chi tiết một số nội dung như sau:

a) Lập đề cương và dự toán chi tiết: đơn vị sử dụng ngân sách thực hiện lập đề cương và dự toán chi tiết theo Điều 3, Điều 4, Điều 5, Thông tư số 03/2020/TT-BTTTT.

- Đơn vị sử dụng ngân sách tự lập hoặc thuê đơn vị tư vấn lập đề cương và dự toán chi tiết, gửi lấy ý kiến các đơn vị liên quan (*nếu cần thiết*) và hoàn thiện hồ sơ theo quy định.

- Đối với đề cương, dự toán có nội dung thực hiện mua sắm tài sản theo quy định của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công và các quy định liên quan, sau khi có quyết định phê duyệt danh mục tài sản mua sắm của cấp có thẩm quyền,

đơn vị sử dụng ngân sách tiến hành thẩm định giá theo quy định của pháp luật.

- Đơn vị sử dụng ngân sách tiến hành lập tờ trình đề nghị phê duyệt đề cương, dự toán chi tiết gửi đơn vị đầu mối thẩm định, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

b) Thẩm định đề cương và dự toán chi tiết

- Đối với các hoạt động ứng dụng CNTT do Chủ tịch UBND tỉnh quyết định phê duyệt

- + Giao Sở Thông tin và Truyền thông là đơn vị đầu mối thẩm định đề cương và dự toán chi tiết hoạt động ứng dụng CNTT sử dụng kinh phí chi thường xuyên thuộc nguồn vốn NSNN. Trường hợp Sở thông tin và Truyền thông là đơn vị sử dụng ngân sách, Sở Thông tin và Truyền thông tổ chức thành lập Hội đồng thẩm định đề cương và dự toán chi tiết.

- + Sở Thông tin và Truyền thông kiểm tra, rà soát thành phần và nội dung hồ sơ đảm bảo tuân thủ theo quy định, hướng dẫn đơn vị chủ trì bổ sung, hoàn thiện hồ sơ *(nếu có)*, gửi Sở Tài chính phối hợp thẩm định.

- + Sở Tài chính phối hợp tham mưu thẩm định dự toán kinh phí theo quy định và dự kiến kế hoạch phân kỳ bố trí kinh phí thực hiện.

- + Trên cơ sở ý kiến thẩm định của Sở Tài chính, Sở Thông tin và Truyền thông tổng hợp kết quả thẩm định theo Mẫu số 5 đính kèm Thông tư số 03/2020/TT-BTTTT, trình UBND tỉnh phê duyệt.

- + Trong quá trình thẩm định, tùy theo tính chất phức tạp của từng công việc và nội dung, đơn vị đầu mối thẩm định có ý kiến của các cơ quan có liên quan và ý kiến chuyên gia *(nếu cần thiết)*.

- Đối với các hoạt động ứng dụng CNTT do Chủ tịch UBND cấp huyện/Thủ trưởng đơn vị dự toán cấp I quyết định phê duyệt

- + Cơ quan đầu mối thẩm định, tổng hợp trình UBND cấp huyện/Thủ trưởng đơn vị dự toán cấp I phê duyệt đề cương và dự toán chi tiết là Phòng Tài chính - Kế hoạch cấp huyện/phòng chuyên môn của đơn vị dự toán cấp I. Đơn vị đầu mối thẩm định thành lập Tổ thẩm định *(nếu cần thiết)*, gồm các thành viên có liên quan của cơ quan, đơn vị, địa phương và Sở Thông tin và Truyền thông *(nếu cần)*.

- + Đơn vị chủ trì có trách nhiệm gửi hồ sơ *(tờ trình, đề cương và dự toán chi tiết, các hồ sơ liên quan)* lấy ý kiến thẩm định của Sở Thông tin và Truyền thông về phương án, giải pháp kỹ thuật, công nghệ theo quy định tại Điểm b, Khoản 2, Điều 6, Thông tư 03/2020/TT-BTTTT của Bộ Thông tin và Truyền thông.

c) Quyết định phê duyệt đề cương và dự toán chi tiết

Thẩm quyền quyết định phê duyệt đề cương và dự toán chi tiết thực hiện theo thẩm quyền quyết định mua sắm tài sản quy định tại Điều 3 của Nghị quyết số 03/2019/NQ-HĐND ngày 12/7/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh, với một số trường hợp cụ thể như sau:

- Chủ tịch UBND tỉnh quyết định phê duyệt đối với hoạt động ứng dụng CNTT có tổng kinh phí thực hiện từ 01 tỷ đồng đến 15 tỷ đồng.

- + Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc tỉnh phê duyệt đối với hoạt động ứng

dụng CNTT có tổng kinh phí thực hiện từ trên 200 triệu đồng đến dưới 01 tỷ đồng (bao gồm các hoạt động ứng dụng CNTT của đơn vị trực thuộc).

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt đối với hoạt động ứng dụng CNTT có tổng kinh phí thực hiện từ trên 200 triệu đồng đến 15 tỷ đồng do các cơ quan, đơn vị cấp huyện chủ trì thực hiện (bao gồm các hoạt động ứng dụng CNTT của UBND cấp xã).

3. Đối với các trường hợp hoạt động đầu tư ứng dụng CNTT sử dụng nguồn kinh phí chi thường xuyên còn lại theo quy định tại khoản 1, Điều 51, Nghị định số 73/2019/NĐ-CP chỉ cần lập dự toán và có thuyết minh kèm theo, thực hiện theo quy định của pháp luật về mua sắm hàng hóa nhằm duy trì hoạt động thường xuyên của cơ quan, đơn vị (Thông tư số 58/2016/TT-BTC ngày 29/3/2016 của Bộ Tài chính).

Điều 7. Hoạt động thuê dịch vụ CNTT sử dụng kinh phí chi thường xuyên nguồn vốn ngân sách nhà nước

1. Đối với hoạt động thuê dịch vụ CNTT sẵn có trên thị trường thực hiện theo quy định tại điều 52, Nghị định số 73/2019/NĐ-CP.

2. Đối với hoạt động thuê dịch vụ CNTT không sẵn có trên thị trường (theo yêu cầu riêng):

- Trình tự thực hiện được quy định cụ thể tại Điều 53, 54, 55, 56, 57, 58, Nghị định số 73/2019/NĐ-CP và Thông tư số 12/2020/TT-BTTTT ngày 29/5/2020 của Bộ Thông tin và Truyền thông.

- Đối với các hoạt động thuộc thẩm quyền quyết định phê duyệt của Chủ tịch UBND tỉnh: đầu mỗi thẩm định kế hoạch thuê là Sở Thông tin và Truyền thông và Sở Tài chính phối hợp tham mưu thẩm định dự toán kinh phí (đơn giá thiết bị, dịch vụ được xác định theo hình thức báo giá, thẩm định giá), tiêu chuẩn, định mức và các chế độ, chính sách khác theo quy định của Bộ Tài chính.

- Đối với các hoạt động thuộc thẩm quyền quyết định phê duyệt của Chủ tịch UBND cấp huyện/Thủ trưởng đơn vị: đầu mỗi thẩm định kế hoạch thuê là phòng Tài chính - Kế hoạch cấp huyện/phòng chuyên môn của các đơn vị. Đơn vị thực hiện hoạt động thuê dịch vụ CNTT có trách nhiệm lấy ý kiến của Sở Thông tin và Truyền thông về phương án kỹ thuật, công nghệ để đáp ứng yêu cầu chất lượng dịch vụ, về khả năng kết nối, liên thông với ứng dụng, hệ thống thông tin liên quan, về an toàn bảo mật thông tin.

- Về dự toán thuê dịch vụ CNTT không có sẵn trên thị trường thực hiện theo quy định tại Điều 55, Nghị định số 73/2019/NĐ-CP. Riêng đối với chi phí thuê dịch vụ xác định chi phí thuê theo phương pháp tính chi phí, được quy định tại Thông tư số 12/2020/TT-BTTTT ngày 29/5/2020 của Bộ Thông tin và Truyền thông.

- Các nội dung khác về thuê dịch vụ CNTT không có sẵn trên thị trường thực hiện theo quy định tại Nghị định số 73/2019/NĐ-CP.

3 Thẩm quyền phê duyệt kế hoạch thuê được phân cấp theo quy định về thẩm quyền quyết định thuê tài sản tại Điều 4 của Nghị quyết số 03/2019/NQ-HĐND ngày 12/7/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

Chương IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 8. Nghiệm thu, bàn giao sản phẩm của hoạt động ứng dụng CNTT

Sau khi nghiệm thu, bàn giao sản phẩm hoặc hạng mục công việc của hoạt động ứng dụng CNTT, chủ đầu tư gửi Sở Thông tin và Truyền thông báo cáo hoàn thành cùng danh mục hồ sơ hoàn thành sản phẩm hoặc hạng mục công việc để theo dõi, kiểm tra sản phẩm theo quy định tại Khoản 3, Điều 35, Nghị định số 73/2019/NĐ-CP. Hồ sơ gửi Sở Thông tin và Truyền thông gồm:

- Quyết định phê duyệt dự án, quyết định phê duyệt thiết kế chi tiết và dự toán (*đối với thiết kế 2 bước*); hồ sơ dự án, hồ sơ thiết kế chi tiết và dự toán; hồ sơ điều chỉnh dự án, thiết kế (*nếu có*);
- Báo cáo kết quả kiểm thử hoặc vận hành chạy thử.
- Đặc tả cơ sở dữ liệu phục vụ kết nối, chia sẻ dữ liệu.
- Tài liệu hướng dẫn sử dụng, quản trị, vận hành, bảo trì (*nếu có*) đối với sản phẩm hoặc hạng mục công việc đã hoàn thành; tài liệu kỹ thuật phục vụ kết nối, chia sẻ dữ liệu theo quy định.

Điều 9. Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã và các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm

1. Chỉ đạo, tổ chức thực hiện việc lập, thẩm định, phê duyệt dự án, hoạt động ứng dụng CNTT sử dụng vốn ngân sách nhà nước thuộc phạm vi quản lý theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước và theo Quy định này.

2. Trong quá trình thực hiện có phát sinh, vướng mắc thì báo cáo bằng văn bản cho Sở Thông tin và Truyền thông để tổng hợp, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.